TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆNN TINH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 5 - 2023
V/v tranh chấp "*Không công nhận là vợ chồng, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hường;
Ông Phạm Ngọc Minh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnN tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyệnN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 405/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc "không công nhận là vợ chồng, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tăng H, sinh năm 1976 (có mặt).

Bị đơn: Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 1978 (vắng mặt).
Cùng nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyệnN, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Tăng H trình bày*:

Về hôn nhân: Ông với bà Huỳnh Thị Mỹ D tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm cuối 1994, nhưng không có là thủ tục đăng ký kết hôn, do bận làm ăn nên không để ý đến thủ tục đăng ký kết hôn.

Qúa trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà Huỳnh Thị Mỹ D hay làm nợ nần, ông đã đứng ra trả cho bà Dung, nhưng bà Dung lại tiếp tục làm nợ, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, nên từ đó giữa ông với bà Dung bất đồng quan điểm với nhau, cho đến nay thì trầm trọng.

Hiện ông với bà Huỳnh Thị Mỹ D đã sống ly thân với nhau từ năm 2014 cho đến nay, không quan tâm đến nhau.

Nay ông thấy không còn tình cảm với bà Huỳnh Thị Mỹ D, yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thị Mỹ D.

Nghề nghiệp ông làm nông, thu nhập bình quân một tháng khoảng 4.000.000đ – 5.000.000đ.

Về con chung: Ông với bà Huỳnh Thị Mỹ D sống với nhau có 03 con chung tên Tăng H, sinh năm 1996, Tăng Thị Mỹ H, sinh năm 1998 và Tăng Văn Đ, sinh ngày 05-5-2008. Đối với các con chung Tăng H, sinh năm 1996, Tăng Thị Mỹ H, sinh năm 1998 đã trưởng thành ông không yêu cầu giải quyết, đối với con chung Tăng Văn Đ, sinh ngày 05-5-2008 chưa trưởng thành đang sống với ông, ông yêu cầu được nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn bà Huỳnh Thị Mỹ D vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng*:

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnN phát biểu ý kiến*:

Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 4 Điều 147, Điều 246, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ tư pháp; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tăng H, không công nhận ông Tăng H với bà Huỳnh Thị Mỹ D là vợ chồng; Về con chung giao con chung Tăng Văn Đ, sinh ngày 05-5-2008 cho ông Tăng H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Huỳnh Thị Mỹ D không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung tự thỏa thuận, nên không xem xét đến. Buộc ông Tăng H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là "Tranh

chấp không công nhận là vợ chồng, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư trú tại thôn L, xã A, huyệnN, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyệnN.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Tăng H với bà Huỳnh Thị Mỹ D sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1994. Mặc dù, theo quy định của pháp luật ông bà có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng thực tế từ trước đến nay ông bà không đăng ký kết hôn. Như vậy, ông Tăng H với bà Huỳnh Thị Mỹ D chưa tuân thủ Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về việc giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn như sau: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này"*. Đối chiếu với những quy định nêu trên, việc ông Tăng H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng với bà Huỳnh Thị Mỹ D là có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Ông Tăng H trình bày ông với bà Huỳnh Thị Mỹ D sống với nhau có 03 con chung tên Tăng H, sinh năm 1996, Tăng Thị Mỹ H, sinh năm 1998 và Tăng Văn Đ, sinh ngày 05-5-2008. Đối với 02 con chung Tăng H, Tăng Thị Mỹ H đã trưởng thành ông không yêu cầu giải quyết, còn đối với con chung Tăng Văn Đ chưa trưởng thành ông yêu cầu được nuôi, hiện con chung đang sống với ông Tăng H. Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi con của ông Tăng H, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Tăng H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc con chung cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung đã trên 07 tuổi, nguyện vọng được ở với cha, vì vậy phải tôn trọng nguyện vọng của con chung; nên giao con chung tên Tăng Văn Đ, sinh ngày 05-5-2008 cho ông Tăng H được trực tiếp nuôi dưỡng, bà Huỳnh Thị Mỹ D không cấp dưỡng nuôi con chung do ông Tăng H không yêu cầu, là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản, nợ chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[3]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn ông Tăng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyệnN tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 246, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ tư pháp; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "không công nhận là vợ chồng, nuôi con" của nguyên đơn ông Tăng H. Không công nhận quan hệ giữa ông Tăng H với bà Huỳnh Thị Mỹ D là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung Tăng Văn Đ, sinh ngày 05-5-2008 cho ông Tăng H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. (Hiện con chung đang sống với ông Tăng H).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Tăng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Tòa án ông Tăng H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002860, ngày 08-12-2022 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyệnN, tỉnh Ninh Thuận. Ông Tăng H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyệnN;
- Chi cục THADS huyệnN;
- UBND xã A,N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Bình

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Ngọc Minh **Lê Thị Hường** **Nguyễn Thanh Bình**